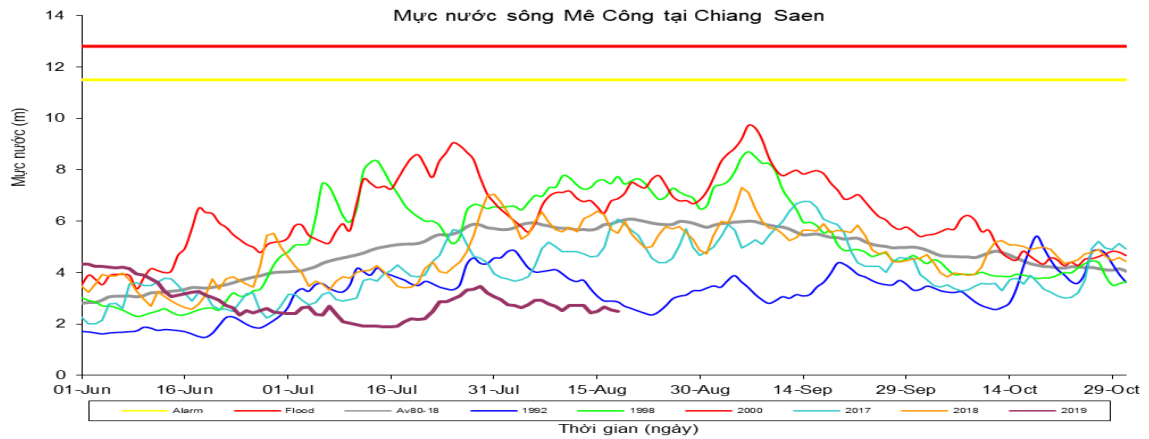


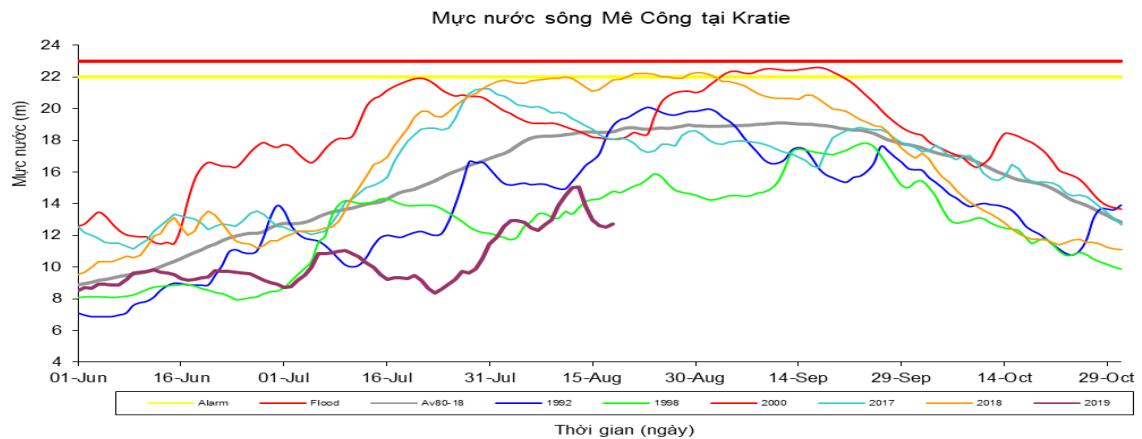
## BẢN TIN

# DỰ BÁO LŨ THƯỢNG NGUỒN VÀ NHẬN ĐỊNH NGUỒN NƯỚC, XÂM NHẬP MẶN MÙA KHÔ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2019-2020 PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT

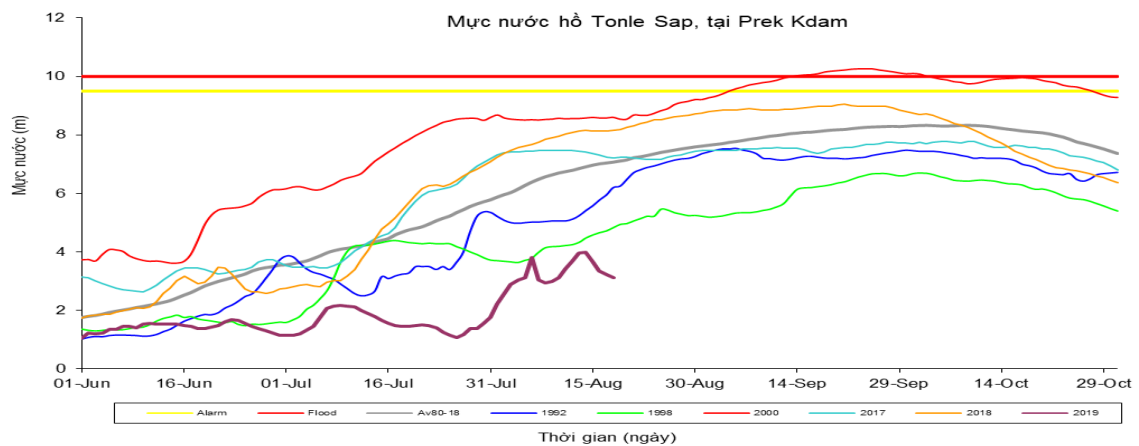
## 1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC TRÊN DÒNG CHÍNH MÊ CÔNG



Hình 1: Diễn biến nước về từ Trung Quốc qua Chiang Saen, cập nhật ngày 18/8



Hình 2: Diễn biến nước về qua trạm Kratie, cập nhật ngày 18/4



Hình 3: Diễn biến nước trạm Prek Kdam, Biển hồ, cập nhật ngày 18/8/2019

Bảng 1: Lũy tích mưa các trạm trên lưu vực năm 2019 và so với một số năm liên quan

TT	Trạm	Quốc gia	Lũy tích mưa đến hiện nay 18.8.2019	Lũy tích mưa hết Tháng 8. 2015 (năm hạn)	Thiếu hụt mưa hiện nay đến hết mùa mưa so với một số năm điển hình		
					so với năm Trung bình	so với năm 2015	so với năm 2016
1	Chiang Saen	Thái	688	882	1219	404	945
2	Luang Prabang	Lào	632	815	615	456	798
3	Chiang Khan	Lào	682	670	587	311	622
4	Vientiane	Lào	1211	1085	407	261	436
5	Nong Khai	Thái	907	1000	675	513	569
6	Paksane	Lào	1837	2500	1114	1417	775
7	Nakhon Phanom	Thái	1479	1320	790	175	815
8	Thakhek	Lào	1346	1789	564	900	648
9	Mukdahan	Lào	832	660	645	188	478
10	Savanakhet	Lào	455	678	961	540	678
11	Khong Chiam	Thái	1115	886	808	1158	714
12	Pakse	Lào	468	1097	1554	968	875
13	Stung Treng	Cam	794	832	1101	481	1168
14	Kratie	Cam	941	450	710	9	444
15	Kampong Cham	Cam	636	772	693	606	550
16	Phnom Penh	Cam	514	446	702	368	845
17	Koh Khel	Cam	387	551		630	1252
18	Neak Luong	Cam	462	418		376	1261
19	Prek Dam	Cam	673	425		181	445
20	Tan Chau	VN	468	259	693	234	563
21	Chau Doc	VN	509	358	590	247	737

Lũy tích lượng mưa đến hiện nay cho thấy mưa trên lưu vực thuộc năm ít nước, hơn 50% số trạm mưa còn ít hơn so với lượng mưa lũy tích cùng kỳ ở năm hạn 2015. Thiếu hụt lượng mưa để đạt tương tự như năm trung bình, hay năm hạn 2015 và 2016 là khá lớn, xấp xỉ bằng hoặc 70% so với lượng mưa đã có.

Bảng 2: Nguồn nước sông Mê Công đến hiện nay so với một số năm liên quan

Khu vực	Thông tin	2019	So sánh với một số năm đặc trưng				
			2018	2017	TBNN 80-18	2015	1992
Dòng chảy Mê Công qua Kratie	Lưu lượng đến hiện nay (m <sup>3</sup> /s)	13.765	-35.852	-19.948	-17.583	-9.165	-14.983
	Tổng lượng lũ (tỷ m <sup>3</sup> )	59,7	-116,8	-99,4	-60,4	-23,1	-27,8
Biển hồ Tonle Sap		2019	2019-2018	2019-2017	2019-TBNN	2019-2015	2019-1992
	Dung tích hồ (tỷ m <sup>3</sup> )	5	-42	-32	-31	-17	-23

Lưu lượng dòng chảy qua trạm Kratie hiện đạt hơn 13.765 m<sup>3</sup>/s, xấp xỉ với lưu lượng trung bình cả năm và thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ các năm trước và ngay cả năm lũ nhỏ 2015. Lũ tích dòng chảy lũ đến hiện nay qua Kratie mới đạt khoảng 60 tỷ m<sup>3</sup>, thấp hơn 60,4 tỷ so với năm trung bình và thấp hơn 17 tỷ so với năm lũ nhỏ 2015. Biển hồ Tonle Sap thấp kỷ lục và chỉ đạt khoảng 5 tỷ m<sup>3</sup> đến hiện tại, thấp hơn 31 tỷ so với năm trung bình và 17 tỷ so với năm 2015.

## **2. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC MÙA LŨ VỀ ĐỒNG BẰNG**

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, duy trì trạng thái El Nino yếu từ nay đến khoảng tháng 11 năm 2019 với xác suất khoảng 50-55%, nhiệt độ trung bình ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn từ 0,5 đến 1,0 độ C so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ. Khu vực Nam Bộ, tổng lượng mưa tháng 8-9 cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10-30%; từ tháng 11 và tháng 12/2019 thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10-25%; riêng tháng 10 xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Về chế độ thủy văn, từ cuối tháng 7-10/2019, tổng lượng dòng chảy trên các trạm thượng nguồn Mê Kông ở mức thấp hơn so với TBNN từ 20-30%. Đỉnh lũ năm ở đầu nguồn sông Cửu Long ở mức BĐ1-BĐ2, thấp hơn đỉnh lũ TBNN từ 0,2-0,4m. Thời gian xuất hiện đỉnh lũ khả năng vào cuối tháng 9 đầu tháng 10. Tuy ít có khả năng xuất hiện lũ lớn, nhưng tiềm ẩn nguy cơ cường suất lũ lên nhanh hơn bình thường do tác động điều tiết dòng chảy từ thượng lưu.

Cập nhật phân tích dự báo dòng chảy mùa lũ 2019, diễn biến mưa trên lưu vực cùng với các tác động do điều tiết thủy điện trên lưu vực, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam dự báo năm 2019 lũ rất nhỏ, mực nước lũ lớn nhất tại Tân Châu theo khả năng thấp, chỉ ở mức 3,0-3,5m.

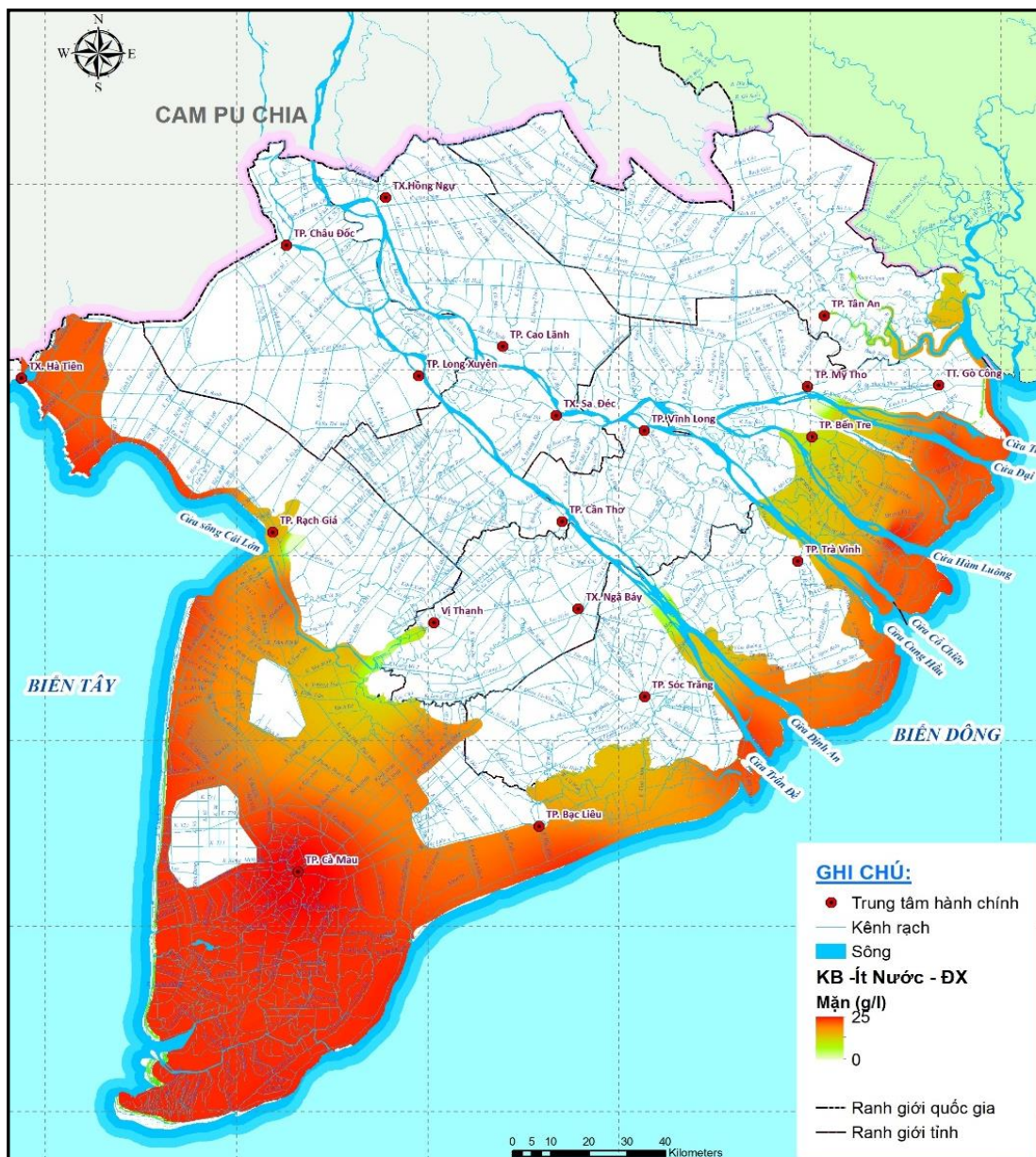
## **3. NHẬN ĐỊNH NGUỒN NƯỚC, XÂM NHẬP MẶN MÙA KHÔ 2019-2020 VÀ KIẾN NGHỊ ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT :**

### **3.1. Dự báo nguồn nước và xâm nhập mặn**

Nhận định nguồn nước mùa khô 2019-2020 sẽ ít thuận lợi, nguy cơ mặn xuất hiện sớm và hạn hán thiếu nước có thể xảy ra, dự báo xâm nhập mặn theo các cửa sông như Bảng 3 và xâm nhập mặn theo không gian kịch bản năm ít nước như Hình 4. Cụ thể

Bảng 3: Dự báo xâm nhập mặn lớn nhất ở các cửa sông 2020 so với các năm

<b>Cửa sông</b>	<b>L<sub>mặn</sub>dự báo/2019/2015 (Km)</b>
Vàm Cỏ Đông	78/60/95
Vàm Cỏ Tây	76/58/92
Cửa Tiểu	46/34/48
Cửa Đại	48/40/51
Hàm Luông	52/43/60
Cổ Chiên	55/65/68
Sông Hậu	50/45/60
Sông Cái Lớn	52/35/62



Hình 4: Dự báo xâm nhập mặn theo kịch bản năm ít nước phục vụ điều hành sản xuất vụ Đông Xuân

- Mặn mùa khô 2019-2020 có khả năng xuất hiện sớm so với năm 2018-2019 khoảng 10-30 ngày, và sớm hơn so với trung bình nhiều năm khoảng 1-2 tháng (tùy vùng).
- Từ tháng 12/2019 mặn có khả năng ảnh hưởng các cống lấy nước phạm vi cách biển đến 30-35km. Sang tháng 1 và tháng 2, ranh mặn 4g/l có khả năng lấn sâu vào nội địa 45-55km (tùy cửa sông).
- Các ngày trường cường, gió chướng mạnh xâm nhập mặn có thể tăng đột biến so với dự báo nhưng ở thời đoạn ngắn.

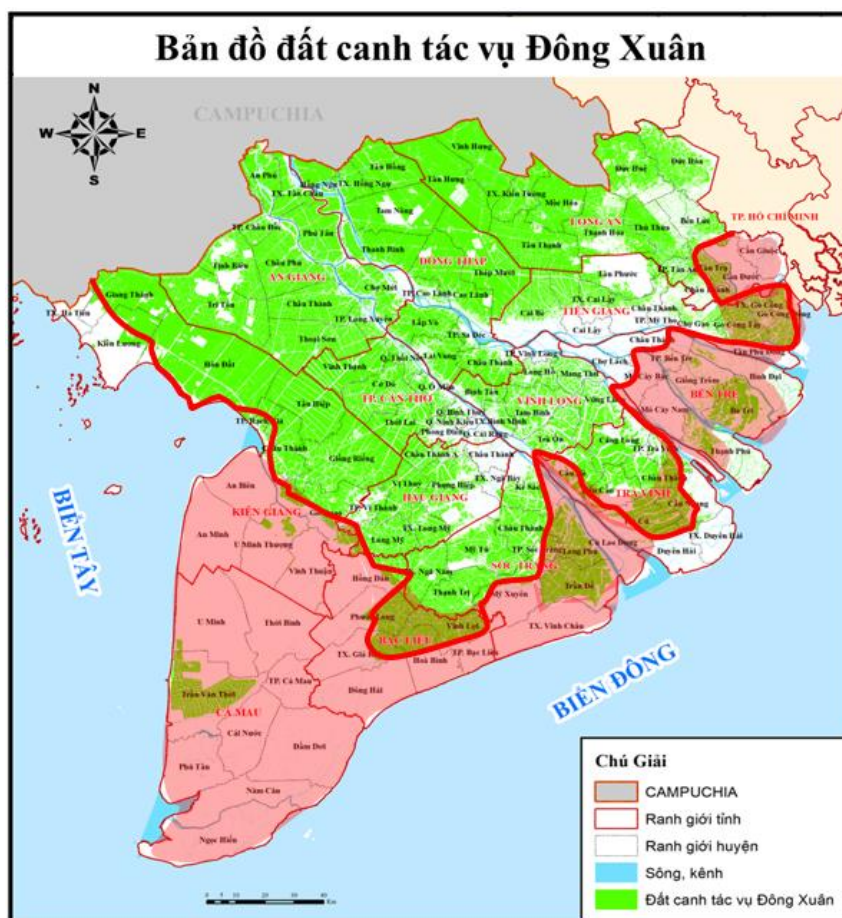
### 3.2. Vùng có khả năng bị ảnh hưởng bởi mặn, hạn vụ Đông Xuân

Với dự báo nguồn nước thấp và xâm nhập mặn đến sớm mùa khô 2020, một số vùng có nguy cơ ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn như Bảng 4 và Hình 5.



Bảng 4: Một số khu vực có nguy cơ ảnh hưởng bởi mặn năm 2020

TT	Tỉnh	Huyện	Nguy cơ (ha)
1	Tiền Giang	Gò Công Đông	10.327
		Gò Công Tây	9.546
		Tân Phú Đông	300
		<b>Tổng</b>	<b>20.173</b>
2	Bến Tre	Ba Tri	10.000
		Giồng Trôm	1.910
		Thạnh Phú	52
		<b>Tổng</b>	<b>11.962</b>
3	Trà Vinh	Trà Cú	12.774
		Châu Thành	12.344
		Cầu Ngang	6.749
		<b>Tổng</b>	<b>31.867</b>
4	Sóc Trăng	Long Phú	27.092
		Trần Đề	22.667
		<b>Tổng</b>	<b>49.759</b>
5	Bạc Liêu	Vĩnh Lợi	2.581
		Phước Long	12.500
		<b>Tổng</b>	<b>15.081</b>
<b>Diện tích lúa Đông Xuân</b>			<b>128.841</b>
<b>Lúa trên nền đất tôm</b>			<b>150.000</b>



Hình 5: Bản đồ khoanh vùng một số khu vực có nguy cơ rủi ro cao vụ Đông Xuân

### **3.3. Khuyến nghị chỉ đạo cấp nước và điều hành sản xuất**

Với dự báo lũ nhỏ ở 2019 và nhận định nguồn nước mùa khô 2019-2020 sẽ ít thuận lợi, nguy cơ mặn xuất hiện sớm và hạn hán thiếu nước có thể xảy ra, vì vậy Kiến nghị Tổng cục Thủy lợi:

Xem xét ban hành văn bản chỉ đạo ngành Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, nhất là tỉnh ven biển: xây dựng kế hoạch, chuẩn bị phương án ứng phó phòng chống hạn mặn; tuyên truyền về tình hình nguồn nước, xâm nhập mặn tới người dân; vận động nhân dân phối hợp với các đơn vị quản lý, khai thác công trình tranh thủ lấy, trữ nước.

Khuyến cáo các vùng cách biển đến 30km, nếu xuống giống từ giữa tháng 12/2019 mà không có giải pháp công trình chủ động tiếp nguồn thì nguy cơ xảy ra hạn cao, cần thận trọng xuống giống vụ Đông Xuân.

Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, dự báo để cập nhật kịp thời về diễn biến thủy văn, nguồn nước, xâm nhập mặn ở các Viện.

Khiến nghị các địa phương cần có kế hoạch chủ động sản xuất trong mùa mưa lũ và mùa kiệt sắp tới, cụ thể:

Về quản lý nước và chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu và Thu Đông: diện tích Thu Đông có thể gia tăng ở những vùng được bảo vệ để bù vào diện tích có thể giảm do hạn mặn ở năm tới. Vận hành hệ thống công trình hợp lý với điều kiện lũ nhỏ, chủ động ứng phó với trường hợp lũ thấp nên sâu bệnh và chuột hại có thể xảy ra do đồng ruộng không được cải thiện môi trường.

Về quản lý nước và chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân năm 2019-2020: nguy cơ hạn mặn cao ở mùa khô 2019-2020, vì vậy cần chuẩn bị trước các kế hoạch ứng phó mặn xuất hiện sớm đầu mùa khô (ngay từ tháng 12/2019-1/2020) và nghiêm trọng vào tháng 2 đến đầu tháng 3/2019; bố trí sản xuất sớm các vụ Thu Đông, Mùa và Đông Xuân ở những vùng có nguy cơ rủi ro cao. Viện sẽ liên tục cập nhật các bản tin sau khi các dự báo mùa khô xác thực hơn vào cuối tháng 10.

***Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, 19/8/2019***